

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2020/HS-ST**

Ngày: 08/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Lan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Tăng Tùng P;** Sinh ngày: 31/5/1991; Tại: Tỉnh An Giang; Thường trú: 132/5 đường TNH, khóm 5, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Tài xế xe tải; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tăng Văn Đ và bà: Nhan Thị Mỹ D; Có vợ: Không và con: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 12/5/2020.

Tiền án:

- Ngày 29/12/2009, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp tài sản» (Bản án số: 324/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2012 và đã thi hành xong phần án phí ngày 15/10/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 421/GCN-CHXHPT của Trại giam A2 và Công văn trả lời xác minh số: 3240/THA ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 08/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 36/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2016 (Thông báo phạm nhân chấp hành xong án phạt tù số: 691/TB của Trại giam Cao Lãnh). Chưa thi hành xong phần

án phí (Công văn trả lời xác minh số: 350/XN-CCTHA ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Tiền sự: Ngày 08/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 16 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 63/QĐ-TA). Tăng Tùng P bỏ trốn, chưa thi hành xong quyết định số: 63/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Ngày 25/5/2018, Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang ra quyết định truy tìm đối tượng đối với Tăng Tùng P (Quyết định số: 170/QĐ-CSĐTTCNMT ngày).

(có mặt)

2. **Trình Công T** (tên thường gọi là Đen); Sinh ngày: 16/8/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 27/26 đường KDV, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 169A đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha ruột: Ông Trình Văn S (người đứng tên cha trên Giấy khai sinh là ông Trình Văn T1); Mẹ ruột: Bà Nguyễn Thị Kim A; Có vợ: Là bà Phạm Mỹ Phụng và con: Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 12/5/2020.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Trần Thị Ngọc M; Sinh năm: 1985; Thường trú: Ấp BVA, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 12/5/2020, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Tăng Tùng P đang điều khiển xe gắn máy biển số 60U3-0350 chở Trình Công T chạy đến trước nhà số 459 đường An Dương Vương, Phường 11, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của P 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (P khai là ma túy đá). Sau đó, tổ công tác đã giao P, T cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Tăng Tùng P, Trình Công T đều khai: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 12/5/2020, Tăng Tùng P gọi điện thoại hỏi Trình Công T đang ở đâu thì được biết T đang ở nhà, nên P chạy xe qua nhà rủ T đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi T đồng ý, P đưa cho T 500.000 đồng để T đến khu Bãi Cát thuộc Phường 13, Quận 6 gặp một người thanh niên tên Tú (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng rồi đem về đưa cho P. P cất gói ma túy trong cái

bóp màu đen để trong túi quần phía trước bên trái của P và chờ T đi tìm quán Karaoke để cùng sử dụng ma túy, nhưng khi vừa chạy đến trước nhà số 459 đường An Dương Vương thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, Tăng Tùng P, Trình Công T còn khai trước ngày bị bắt khoảng một tuần, P đưa cho T 400.000 đồng để T đi mua ma túy. Sau đó, cả hai đến khách sạn Cát Tường trên đường Bình Phú, Quận 6 thuê phòng cùng sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 801/KLGD-H ngày 20 tháng 5 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn P (Điều tra viên), Trương Văn Ba (người chứng kiến), Tăng Tùng P và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5875g (không phẩy năm tám bảy năm gam), loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên tên Tú bán ma túy cho Trình Công T ở khu Bãi Cát, Phường 13, Quận 6, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tăng Tùng P về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trình Công T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng để cùng sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 459 đường An Dương Vương, Phường 11, Quận 6 vào trưa ngày 12/5/2020 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Tăng Tùng P từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trình Công T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 60U3-0350, số khung RLCN5P110AY257056, số máy 5P11-257059 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, sơn

màu Trắng Đen, dung tích 132); 01 chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu Realme 5i đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn P (Điều tra viên), Tăng Tùng P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng hiệu Galaxy S7 (bị nứt mặt trước và sau) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn P (Điều tra viên), Trình Công T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 801/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh Tuấn, cán bộ điều tra Bùi Thành P. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,5050 gam; 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas; 01 túi vải màu đỏ; 01 cái bóp màu đen; 01 ống nhựa; 01 sim điện thoại số 0918756995; 01 sim điện thoại số 0909329274.

Trả lại bị cáo Tăng Tùng P số tiền 1.900.000 đồng.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T đã cất giữ 0,5875 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (các bị cáo khai mua số ma túy này để cùng sử dụng), là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T là những người đã trưởng thành, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, với bị cáo Tăng Tùng P là người bỏ tiền ra mua ma túy và rủ rê bị cáo Trình Công T sử dụng. Còn bị cáo Trình Công T là người trực tiếp đi mua ma túy về cùng bị cáo P sử dụng.

[4] Riêng bị cáo Tăng Tùng P ngày 29/12/2009, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp tài sản»; ngày 08/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù và án phí của bản án ngày 29/12/2009, nhưng bản án gần nhất là bản án ngày 08/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xác định bản án ngày 29/12/2009 là tiền án và tuyên bố bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là «Tái phạm» và bản án ngày 08/5/2015 này đến nay chưa được xóa án tích (bị cáo chưa thi hành xong phần án phí). Nay, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ngày 08/02/2018 bị cáo Tăng Tùng P còn bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 16 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo đã bỏ trốn, chưa thi hành xong quyết định này. Cho thấy, bị cáo là người bất chấp pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Trình Công T phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] P tiện mà các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu Realme 5i đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn P (Điều tra viên), Tăng Tùng P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng hiệu Galaxy S7 (bị nứt mặt trước và sau) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn P (Điều tra viên), Trình Công T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 60U3-0350 thu giữ của bị cáo Tăng Tùng P, theo Kết luận giám định số: 2451/KLGD-X(Đ6) ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL14); Phiếu trả lời xác minh ngày 18/5/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL119) thì chiếc xe này có số khung RLCN5P110AY257056, số máy 5P11-257059 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, sơn màu Trắng Đen, dung tích 132), do bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1985, trú tại ấp BVA, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ xe. Tuy nhiên qua xác minh tại Công an xã BV, thị xã LK được biết bà M hiện không có mặt tại địa P, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai được. Còn theo Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số: 163 ngày 09/6/2020 của Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL122) thì chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 08/6/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Tăng Tùng P khai mua chiếc xe này qua mạng xã hội từ một người (không rõ lai lịch) với giá 3.500.000 đồng và xe không có giấy tờ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 60U3-0350 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nêu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên P tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản

2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

[7.3] Riêng 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 801/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh Tuấn, cán bộ điều tra Bùi Thành P. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,5050 gam; 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp quẹt gas; 01 túi vải màu đỏ; 01 cái bóp màu đen; 01 ống nhựa; 01 sim điện thoại số 0918756995; 01 sim điện thoại số 0909329274, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7.4] Còn số tiền 1.900.000 đồng thu giữ của bị cáo Tăng Tùng P. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 84/PNK ngày 11 tháng 5 năm 2020; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Giấy nộp tiền ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 27/QĐ-VKS-Q6 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8] Đối với người thanh niên tên Tú mà bị cáo Trình Công T khai bán ma túy cho bị cáo ở khu Bãi Cát, Phường 13, Quận 6, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Tăng Tùng P, Trình Công T** (Đen) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Tăng Tùng P** 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trình Công T** (Đen) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 60U3-0350, số khung RLCN5P110AY257056, số máy 5P11-257059 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, sơn màu Trắng Đen, dung tích 132), nêu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên P tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu Realme 5i đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn P (Điều tra viên), Tăng Tùng P và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng hiệu Galaxy S7 (bị nứt mặt trước và sau) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn P (Điều tra viên), Trình Công T và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 801/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Võ Anh Tuấn, cán bộ điều tra Bùi Thành P. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,5050 (không phẩy năm không năm không) gam; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (một) túi vải màu đỏ; 01 (một) cái bóp màu đen; 01 (một) ống nhựa; 01 (một) sim điện thoại số 0918756995; 01 (một) sim điện thoại số 0909329274.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Tăng Tùng P 1.900.000 (một triệu chín trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Tăng Tùng P, Trình Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên